

PHỤ LỤC 1
Công bố giá sản phẩm thép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
(Kèm Thông báo số /TB-SXD-KTVLXD ngày / /2026 của Sở Xây dựng)

Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị
gia tăng (VAT)) (*)
Đơn vị tính: đồng

STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Thành phố Hồ Chí Minh
1	Thép xây dựng	Thép cuộn Φ6 (dùng cán kéo, không logo)	tấn	SAE 1008 SAE 1006 ASTM A510/510M	Thép cuộn Φ6 (dùng cán kéo, không logo)	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Việt Nam	Chưa trừ chiết khấu sản lượng . - Khu vực BTVT - Hàng giao tại các kho của công ty TNHH Một Thành Viên Thép Miền Nam - VNSTEEL, địa chỉ: (Khu Công Nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh,Việt Nam), Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9, Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.). Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9, Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt NamM.) bằng xe đối với sản phẩm cuộn CB240T thì cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên, đối với sản phẩm CB300-V/SD295/Gr40 thì cộng 30.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên. Trường hợp giao tại Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295/Gr40 bằng xe thì cộng 20.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên .	Không có thông tin	không	14.100.000
2	Thép xây dựng	Thép cuộn Φ6	tấn	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn Φ6	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Việt Nam	Chưa trừ chiết khấu sản lượng . - Khu vực BTVT - Hàng giao tại các kho của công ty TNHH Một Thành Viên Thép Miền Nam - VNSTEEL, địa chỉ: (KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xã Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.). Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xã Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.) bằng xe thì cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên. Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá trên. Trường hợp giao tại Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe thì cộng 20.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên .	Không có thông tin	không	15.060.000

3	Thép xây dựng	Thép cuộn Φ8	tấn	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn Φ8	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Việt Nam	Chưa trừ chiết khấu sản lượng . - Khu vực BTVT - Hàng giao tại các kho của công ty TNHH Một Thành Viên Thép Miền Nam - VNSTEEL, địa chỉ: (KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.). Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.) bằng xe thì cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên. Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá trên. Trường hợp giao tại Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe thì cộng 20.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên .	Không có thông tin	không	15.010.000
4	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D10	tấn	TCVN 1651-2:2018 JIS G 3112:2010 ASTM A615/15 M22	Thép thanh vằn D10	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Việt Nam	Chưa trừ chiết khấu sản lượng . - Giá sản phẩm CB400-V/SD390 &CB500-V/SD490 là giá đã trừ hết chiết khấu sản lượng tháng. - Khu vực BTVT - Hàng giao tại các kho của công ty TNHH Một Thành Viên Thép Miền Nam - VNSTEEL, địa chỉ: (KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.). Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.) bằng xe thì cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên. Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá trên. Trường hợp giao tại Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe thì cộng 20.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên .	Không có thông tin	không	15.360.000

5	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D12-25	tấn	TCVN 1651-2:2018 JIS G 3112:2010 ASTM A615/15 M22	Thép thanh vằn D12-25	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Việt Nam	Chưa trừ chiết khấu sản lượng . - Giá sản phẩm CB400-V/SD390 &CB500-V/SD490 là giá đã trừ hết chiết khấu sản lượng tháng. - Khu vực BTVT - Hàng giao tại các kho của công ty TNHH Một Thành Viên Thép Miền Nam - VNSTEEL, địa chỉ: (KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.). Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.) bằng xe thì cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên. Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá trên. Trường hợp giao tại Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe thì cộng 20.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên .	Không có thông tin	không	15.260.000
6	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D10	tấn	TCVN 1651-2:2018 JIS G 3112:2010 ASTM A615/15 M22	Thép thanh vằn D10	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Việt Nam	Chưa trừ chiết khấu sản lượng . - Giá sản phẩm CB400-V/SD390 &CB500-V/SD490 là giá đã trừ hết chiết khấu sản lượng tháng. - Khu vực BTVT - Hàng giao tại các kho của công ty TNHH Một Thành Viên Thép Miền Nam - VNSTEEL, địa chỉ: (KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.). Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.) bằng xe thì cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên. Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá trên. Trường hợp giao tại Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe thì cộng 20.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên .	Không có thông tin	không	15.200.000

7	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D12-D32	tấn	TCVN 1651-2:2018 JIS G 3112:2010 ASTM A615/15 M22	Thép thanh vằn D12-D32	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Việt Nam	Chưa trừ chiết khấu sản lượng . - Giá sản phẩm CB400-V/SD390 &CB500-V/SD490 là giá đã trừ hết chiết khấu sản lượng tháng. - Khu vực BTVT - Hàng giao tại các kho của công ty TNHH Một Thành Viên Thép Miền Nam - VNSTEEL, địa chỉ: (KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.). Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.) bằng xe thì cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên. Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá trên. Trường hợp giao tại Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe thì cộng 20.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên .	Không có thông tin	không	15.100.000
8	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D36-D43	tấn	TCVN 1651-2:2018 JIS G 3112:2010 ASTM A615/15 M22	Thép thanh vằn D36-D43	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Việt Nam	Chưa trừ chiết khấu sản lượng . - Giá sản phẩm CB400-V/SD390 &CB500-V/SD490 là giá đã trừ hết chiết khấu sản lượng tháng. - Khu vực BTVT - Hàng giao tại các kho của công ty TNHH Một Thành Viên Thép Miền Nam - VNSTEEL, địa chỉ: (KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.). Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.) bằng xe thì cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên. Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá trên. Trường hợp giao tại Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe thì cộng 20.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên .	Không có thông tin	không	15.500.000

9	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D10	tấn	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh vằn D10	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Việt Nam	Chưa trừ chiết khấu sản lượng . - Giá sản phẩm CB400-V/SD390 &CB500-V/SD490 là giá đã trừ hết chiết khấu sản lượng tháng. - Khu vực BTVT - Hàng giao tại các kho của công ty TNHH Một Thành Viên Thép Miền Nam - VNSTEEL, địa chỉ: (KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.). Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.) bằng xe thì cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên. Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá trên. Trường hợp giao tại Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe thì cộng 20.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên .	Không có thông tin	không	15.200.000
10	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D12-D32	tấn	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh vằn D12-D32	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Việt Nam	Chưa trừ chiết khấu sản lượng . - Giá sản phẩm CB400-V/SD390 &CB500-V/SD490 là giá đã trừ hết chiết khấu sản lượng tháng. - Khu vực BTVT - Hàng giao tại các kho của công ty TNHH Một Thành Viên Thép Miền Nam - VNSTEEL, địa chỉ: (KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.). Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.) bằng xe thì cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên. Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá trên. Trường hợp giao tại Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe thì cộng 20.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên .	Không có thông tin	không	15.100.000

11	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D36-D43	tấn	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh vằn D36-D43	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Việt Nam	Chưa trừ chiết khấu sản lượng . - Giá sản phẩm CB400-V/SD390 & CB500-V/SD490 là giá đã trừ hết chiết khấu sản lượng tháng. - Khu vực BTVT - Hàng giao tại các kho của công ty TNHH Một Thành Viên Thép Miền Nam - VNSTEEL, địa chỉ: (KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.). Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.) bằng xe thì cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên. Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá trên. Trường hợp giao tại Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe thì cộng 20.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên .	Không có thông tin	không	15.500.000
12	Thép xây dựng	Thép cuộn Ø6,0 & Ø6,5, CB240-T, CB300-T	tấn	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn Ø6,0 & Ø6,5, CB240-T, CB300-T	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	16.800.000
13	Thép xây dựng	Thép cuộn Ø8,0, - CB240-T, CB300-T	tấn	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn Ø8,0, - CB240-T, CB300-T	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	16.800.000
14	Thép xây dựng	Thép cuộn Ø6,0 & Ø6,5	tấn	ASTM A510/A510M-20 1006, 1008	Thép cuộn Ø6,0 & Ø6,5	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	16.800.000
15	Thép xây dựng	Thép cuộn Ø8,0	tấn	ASTM A510/A510M-20 1006, 1008	Thép cuộn Ø8,0	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	16.800.000
16	Thép xây dựng	Thép thanh vằn: 10mm , CB300-V	tấn	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh vằn:10mm , CB300-V	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	17.000.000
17	Thép xây dựng	Thép thanh vằn: 10mm - SD295	tấn	JIS G 3112:2020	Thép thanh vằn:10mm - SD295	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	17.000.000
18	Thép xây dựng	Thép thanh vằn: 16mm - SD295	tấn	JIS G 3112:2020	Thép thanh vằn:16mm - SD295	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	16.800.000
19	Thép xây dựng	Thép thanh vằn CB300-V: 12mm, 14mm, 16mm, 18mm, 20mm, 22mm, 25mm	tấn	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh vằn CB300-V: 12mm, 14mm, 16mm, 18mm, 20mm, 22mm, 25mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	16.800.000
20	Thép xây dựng	Thép thanh vằn CB400-V: 10mm	tấn	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh vằn CB400-V: 10mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	17.000.000
21	Thép xây dựng	Thép thanh vằn CB400-V: 12mm, 14mm, 16mm, 18mm, 20mm, 22mm, 25mm, 28mm, 32mm	tấn	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh vằn CB400-V: 12mm, 14mm, 16mm, 18mm, 20mm, 22mm, 25mm, 28mm, 32mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	16.800.000

[illegible]

38	Thép xây dựng	Thép gân ren CB400-T: 43mm	tấn	JIS G 3112:2020	Thép gân ren CB400-T: 43mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	17.100.000
39	Thép xây dựng	Thép gân ren SD390: 19mm, 22mm, 25mm, 28mm, 32mm	tấn	JIS G 3112:2020	Thép gân ren SD390: 19mm, 22mm, 25mm, 28mm, 32mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	16.800.000
40	Thép xây dựng	Thép gân ren SD390: 35mm	tấn	JIS G 3112:2020	Thép gân ren SD390: 35mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	17.000.000
41	Thép xây dựng	Thép gân ren SD390: 38mm, 41mm, 43mm	tấn	JIS G 3112:2020	Thép gân ren SD390: 38mm, 41mm, 43mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	17.100.000
42	Thép xây dựng	Thép thanh tròn trơn SS400: 14mm, 16mm, 18mm	tấn	JIS G 3101:2020	Thép thanh tròn trơn SS400: 14mm, 16mm, 18mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	17.550.000
43	Thép xây dựng	Thép thanh tròn trơn SS400: 20mm, 22mm, 25mm	tấn	JIS G 3101:2020	Thép thanh tròn trơn SS400: 20mm, 22mm, 25mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	17.650.000
44	Thép xây dựng	Thép thanh tròn trơn SS400: 28mm, 30mm, 32mm	tấn	JIS G 3101:2020	Thép thanh tròn trơn SS400: 28mm, 30mm, 32mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	17.850.000
45	Thép xây dựng	Thép thanh tròn trơn SS400: 36mm, 38mm, 40mm	tấn	JIS G 3101:2020	Thép thanh tròn trơn SS400: 36mm, 38mm, 40mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	18.050.000
46	Thép xây dựng	Thép góc: 40x40x3mm / 40x40x4mm	tấn	JIS G 3192:2008	Thép góc: 40x40x3mm / 40x40x4mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	18.050.000
47	Thép xây dựng	Thép góc: 50x50x4mm / 50x50x5mm	tấn	JIS G 3192:2008	Thép góc: 50x50x4mm / 50x50x5mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	18.050.000
48	Thép xây dựng	Thép góc: 60x60x5mm / 65x65x6mm	tấn	JIS G 3192:2008	Thép góc: 60x60x5mm / 65x65x6mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	18.050.000
49	Thép xây dựng	Thép góc: 75x75x6mm / 75x75x8mm	tấn	JIS G 3192:2008	Thép góc: 75x75x6mm / 75x75x8mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	18.050.000
50	Thép xây dựng	Thép góc: 100x100x10mm	tấn	JIS G 3192:2008	Thép góc: 100x100x10mm	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Việt Nam	Địa điểm giao hàng tại nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu đề nghị công bố: Công ty TNHH Thép Vina Kyoei - KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	Giao trên phương tiện bên mua	không	18.150.000